

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Dầu Tiếng, ngày 29 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v xác định con cho cha

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Tuyết.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Đinh Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “xác định con cho cha” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của cháu V: Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, là mẹ ruột của cháu V. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, là mẹ ruột của cháu V. Có mặt.

Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình (ông Trần Ngọc S) trình bày:

Ông S và bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1998; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương sống chung với nhau từ năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông S và bà N có một người con chung tên Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 theo giấy chứng sinh ngày 17/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa Cao Su Dầu Tiếng. Do ông S và bà N không đăng ký kết hôn nên không làm được giấy khai sinh cho cháu Trần Ngọc Lan V. Từ khi cháu V sinh ra cho đến nay thì cháu V vẫn ở chung và do ông S và bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông S yêu cầu Toà án xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông S để ông S thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người làm cha đối với cháu V theo quy định pháp luật.

- Theo biên bản lấy lời khai thì người đại diện hợp pháp của cháu V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Bà N và ông S hiện là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2021 tại UBND xã T, theo giấy chứng nhận kết hôn số 44. Còn ông Nguyễn Thanh T là chồng trước của bà N, đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2021 của Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Trước thời điểm ly hôn thì giữa ông T và bà N đã không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai; thời điểm này bà N có quen ông S, hai bên có tình cảm với nhau và hai bên sống chung với nhau, giữa ông S và bà N có 01 người con chung tên Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020. Đến năm 2021, thì bà N và ông T thống nhất làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng giải quyết cho ly hôn. Giữa ông T và bà N thống nhất cháu Trần Ngọc Lan V là con chung của ông S và bà N nên khi yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T và bà N chỉ yêu cầu giải quyết con chung của hai ông bà thôi, không yêu cầu giải quyết đối với cháu V. Hiện nay cháu V chưa làm giấy khai sinh vì bà N muốn cháu mang họ của cha cháu là ông S nhưng do cháu được sinh ra trước khi bà N và ông S đăng ký kết hôn nên chưa đăng ký được. Hiện nay, ông Trần Ngọc S yêu cầu Toà án xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con của ông S thì bà N thống nhất với yêu cầu của ông S.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T vắng mặt nên không thu thập được ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Lời trình bày và chứng cứ cung cấp trong hồ sơ vụ việc có đủ căn cứ để xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông Trần Ngọc S. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng việc vắng mặt của ông T không ảnh hưởng đến việc họp xét việc dân sự nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Trần Ngọc S yêu cầu xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông S. Ông S hiện đang cư trú tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Trần Ngọc S, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương và bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương sống chung với nhau từ năm 2019 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông S và bà N có một người con chung tên Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 theo giấy chứng sinh ngày 17/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa Cao Su Dầu Tiếng. Đến ngày 13/10/2021 ông S và bà N mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D. Do cháu Trần Ngọc Lan V được sinh trước khi ông S và bà N đăng ký kết hôn nên không làm được giấy khai sinh cho cháu Trần Ngọc Lan V có cha là ông Trần Ngọc S. Ông S yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông S để ông S thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người làm cha đối với cháu V theo quy định pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 89, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về yêu cầu giải quyết: Ông S yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông S.

Hồ sơ thể hiện ngày 08/6/2021 bà N và ông T ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 167/2021/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Hồ sơ ly hôn thể hiện bà N và ông T xác định chỉ có con riêng là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 23/7/2018 mà không có cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu V. Ông S và bà N thống nhất trình bày ông S và bà N sống chung với nhau từ năm 2019 cho đến nay, có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2021 tại UBND xã Thanh An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 44. Cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 theo giấy chứng sinh ngày 17/8/2020 tại Bệnh viện Đa khoa Cao Su Dầu Tiếng. Từ khi sinh ra cháu V đã sống chung với ông S và bà N.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm ADN của Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận mẫu ADN ký hiệu Trần Ngọc S và mẫu ADN ký hiệu Trần Ngọc Lan V có quan hệ huyết thống cha con với tần suất 99,9999542%.

Từ những phân tích ở trên cho thấy việc ông S yêu cầu Tòa án xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông S là có cơ sở chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Trần Ngọc S phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 366, 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Trần Ngọc S về việc yêu cầu xác định con cho cha.

Xác định cháu Trần Ngọc Lan V, sinh ngày 16/8/2020 là con ruột của ông Trần Ngọc S. Ông S được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người cha đối với cháu V theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Ông Trần Ngọc S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà ông S đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009353 ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Tuyết

